

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung sửa đổi Quyết định 75/QĐ-UB ngày 16-4-1985**

**của Ủy ban nhân dân thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30-6-1983 ;
- Căn cứ chương trình hành động của thành phố nhằm thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị đã được thông qua Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố mở rộng từ 18-3-1986 – 21-3-1986 ;
- Xét đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo quyết định này một số điểm bổ sung, sửa đổi bảng quy định tạm thời về quản lý giá ở thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định 75/QĐ-UB ngày 16-4-1985 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Những điểm không sửa đổi vẫn còn hiệu lực thi hành và không trái với những quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

**Điều 3:** Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá thành phố, Thủ trưởng các sở, ban ngành và các đơn vị sản xuất kinh doanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**K/T Chủ tịch**

**Phó chủ tịch**

(đã ký)

Lê Khắc Bình

**MỘT SỐ ĐIỂM BỔ SUNG SỬA ĐỔI BẢNG QUY ĐỊNH TẠM THỜI  
VỀ QUẢN LÝ GIÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BAN HÀNH  
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH 75/QĐ-UB NGÀY 16-4-1985**

**CỦA UBND THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 15-4-1986*

*của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)*

Trong chương trình hành động cách mạng của thành phố nhằm thực hiện Nghị quyết 31/TW ngày 24-2-1986 của Bộ Chính trị đã thông qua Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố mở rộng từ ngày 18 tháng 3 năm 1983 đến 21 tháng 3 năm 1986 có nêu một số ý kiến chỉ đạo về việc phân cấp định giá và quản lý giá ở thành phố trong tình hình hiện nay như sau :

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giá chuẩn một số mặt hàng quan trọng và thiết yếu đến đời sống của cán bộ công nhân viên và nhân dân lao động: gạo, thịt heo, cá, nước mắm, muối, đường, vải... và những mặt hàng do Trung ương chỉ đạo giá chuẩn hoặc khung giá (Ủy ban Vật giá thành phố phối hợp với Sở quản lý ngành hàng quyết định giá cụ thể).

2. Đối với một số mặt hàng quan trọng khác, Ủy ban Vật giá thành phố trao đổi với Sở quản lý ngành hàng hướng dẫn khung giá hoặc giá chuẩn, Ủy ban nhân dân quận huyện quyết định giá.

3. Các mặt hàng khác không quan trọng hoặc có tính chất địa phương trong phạm vi quận huyện thì ngành hàng và Ủy ban nhân dân quận huyện quyết định giá.

Trên cơ sở nguyên tắc này, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ quyết định giá hoặc khung giá những mặt hàng sau :

1. Khung giá thu mua một số hàng nông sản thực phẩm chủ yếu cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa ở chợ đầu cầu. Ủy ban nhân dân quận huyện quản lý chợ đầu cầu quyết định giá cụ thể và giá các mặt hàng còn lại.

2. Giá bán buôn xí nghiệp của sản phẩm sản xuất từ vật tư chủ yếu do Trung ương và Thành phố cân đối, còn vật tư xí nghiệp tự cân đối thì do xí nghiệp quyết định giá.

3. Đối với hàng tiêu thủ công nghiệp mà cơ sở tự lo nguyên liệu sản xuất thì thành phố quyết định giá chuẩn một số mặt hàng quan trọng trong một số nhóm hàng: nhôm, nhựa thành phẩm, giấy, xà phòng... (1kg thành phẩm) còn quận huyện quyết định giá cụ thể và được linh hoạt 10%.

4. Giá bán buôn vật tư thành phố tự nhập.

5. Giá bán lẻ hàng tiêu dùng ngoại nhập thiết yếu: bột ngọt, sữa, thuốc trị bệnh... còn hàng tiêu dùng ngoại nhập khác thì ngành hàng thành phố và Ủy ban nhân dân quận huyện quyết định theo khung giá hướng dẫn của thành phố.

6. Giá bán hàng do thành phố sản xuất giao cho cấp 2, cấp 3 theo quy định.

7. Cụ thể hóa giá chỉ đạo của Trung ương đối với hàng cấp 1 rớt cho thành phố.

8. Giá gia công đối với mặt hàng của Trung ương và thành phố đưa gia công.

9. Tỷ giá hàng xuất nhập khẩu theo nhóm hàng.

Căn cứ nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố công bố một số điểm bổ sung, sửa đổi bảng quy định tạm thời về quản lý giá ở thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 75/QĐ-UB ngày 16-4-1985 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, như sau :

## **A. PHẦN CÁC CHƯƠNG CỦA BẢNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ GIÁ.**

### 1. Điều 3 chương I (Nhiệm vụ quyền hạn của các sở)

Sửa lại điểm 1 như sau:

Hướng dẫn các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc mình quản lý xây dựng và trình phương án giá những sản phẩm và dịch vụ thuộc danh mục số I và số II do đơn vị mình sản xuất kinh doanh.

2. Điều 7 chương I (Nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị sản xuất kinh doanh, quốc doanh, công tư hợp doanh hạch toán độc lập).

a) Bổ sung điểm 1: xây dựng và trình phương án giá các sản phẩm do đơn vị sản xuất kinh doanh với cấp có thẩm quyền xét duyệt giá.

b) Sửa lại điểm 2: Xí nghiệp được thỏa thuận về giá gia công giá tiêu thụ sản phẩm với bên đặt hàng đối với phần sản xuất từ vật tư cân đối nhưng phải báo cáo mức giá (có kèm phương án giá) với cơ quan quản lý giá cùng cấp và phải nộp thuế hoặc thu quốc doanh theo quy định của Nhà nước.

c) Bổ sung điểm 3: Các công ty chuyên doanh cấp thành phố được quyền quyết định giá bán là hàng tiêu dùng ngoại nhập (trừ bột ngọt, sữa, thuốc trị bệnh, kính thuốc), giá bán lẻ hàng tiêu dùng sản xuất trong nước ngoài phần chỉ đạo giá của Trung ương và của thành phố theo khung giá hoặc giá chuẩn của thành phố.

### 3. Bổ sung điều 7a :

4. Đối với việc mua sắm phụ tùng do khu vực tiểu thủ công nghiệp sản xuất bằng vật tư tự lo để sửa chữa, thay thế trang thiết bị sản xuất và phương tiện làm việc thì 2 bên A, B được áp dụng giá thỏa thuận (theo giá cơ sở sản xuất đăng ký với Phòng vật giá quận, huyện).

Điều 9 chương III (về thời hạn xét duyệt giá).

Sửa lại như sau :

- Giá bán buôn xí nghiệp không quá 10 ngày.
- Giá gia công, giá thu mua sản phẩm tiểu thủ công nghiệp không quá 7 ngày.

## **B. PHẦN CÁC DANH MỤC, SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH GIÁ ỦY QUYỀN CHO CÁC NGÀNH, QUẬN HUYỆN QUYẾT ĐỊNH GIÁ.**

### **I. DANH MỤC I (Do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giá)**

Bỏ điểm 6. Sửa lại điểm 7 như sau :

Quy định giá bán một số mặt hàng thiết yếu trong diện các mặt hàng tính lương trừ số mặt hàng do Trung ương quyết định để làm cơ sở tính phụ cấp đắt đỏ cho cán bộ công nhân viên Nhà nước, các đối tượng chính sách và những người có quan hệ hợp đồng kinh tế với Nhà nước theo đề nghị của Hội đồng định giá thành phố.

### **II. DANH MỤC II (Do Ủy ban Vật giá thành phố quyết định giá)**

#### **1. Sửa lại điểm 2:**

Cùng với Sở quản lý ngành hàng quy định giá mua (giá chuẩn) một số nông, thủy, hải sản, thực phẩm chủ yếu tại các chợ đầu cầu của thành phố.

#### **2. Sửa lại điểm 3**

Giá thu mua hàng tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu (bên mua có bán hỗ trợ một phần vật tư hàng hóa).

Giá thu mua (giá chuẩn) đối với một số mặt hàng tiểu thủ công nghiệp do cơ sở tự lo nguyên liệu sản xuất.

#### **3. Sửa lại điểm 8**

Giá bán buôn hàng nhập, giá bán buôn vật tư do thành phố tự nhập sau khi trao đổi thống nhất với đơn vị chủ hàng. Giá bán lẻ (giá, khung giá) hàng

tiêu dùng do thành phố tự nhập sau khi trao đổi thống nhất với Sở quản lý ngành hàng.

4. Sửa lại điểm 9 :

Giá bán buôn xí nghiệp các mặt hàng do xí nghiệp thuộc thành phố sản xuất từ vật tư chủ yếu do Trung ương hoặc thành phố cân đối, ngoài phần chỉ đạo giá của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

5. Bỏ điểm 12 (về giá sửa chữa đóng mới phương tiện vận tải bộ chuyên giao cho quận, huyện) và điểm 14 (về giá sửa chữa nhà cửa cho thuê ngoài chuyển giao cho quận huyện)

6. Sửa lại điểm 13 :

Giá đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải thủy (ngoài phần phân công cho Sở Giao thông vận tải và Sở thủy sản)

7. Sửa lại điểm 15 :

Giá sửa chữa hệ thống thiết bị lạnh trang bị trong các khách sạn, nhà hát, xí nghiệp, tàu ... thuê ngoài.

### **III. DANH MỤC III (Do các Sở quyết định giá)**

#### **1. Phần Sở Thương nghiệp :**

a) Bỏ điểm 3 (về giá thu mua hàng tiểu thủ công nghiệp, chuyển giao cho quận huyện)

b) Sửa lại điểm 5:

Cụ thể hóa giá bán lẻ các mặt hàng thiết yếu: thịt heo, nước mắm, cá, muối, đường, vải theo giá chuẩn của Ủy ban nhân dân thành phố và sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá thành phố.

c) Sửa lại điểm 6:

Cụ thể hóa giá bán lẻ chuẩn các mặt hàng do Trung ương chỉ đạo giá, quy định giá bán lẻ một số mặt hàng do ngành thương nghiệp kinh doanh sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban vật giá thành phố.

- Rau Đà Lạt

- Các mặt hàng do các xí nghiệp thuộc thành phố sản xuất và giao cho ngành thương nghiệp thành phố và quận huyện theo kế hoạch.

- Hàng tiêu dùng ngoại nhập phổ thông: bột ngọt, sữa...

- Một số mặt hàng tiểu thủ công nghiệp quan trọng thuộc các ngành hàng: nhôm, nhựa, thủy tinh, giấy, phụ tùng xe máy...

d) Bỏ điểm 7 (về hướng dẫn dịch vụ, chuyên giao cho công tư dịch vụ tổng hợp thành phố)

2. Bổ sung thêm danh mục sản phẩm dịch vụ do Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố quyết định giá.

Quy định giá chuẩn và hướng dẫn các quận huyện quy định giá cụ thể và giá công dịch vụ thuộc phạm vi kinh doanh của Công ty; may đo, uốn tóc, cắt tóc, giặt ủi, đánh máy, sửa chữa xe đạp, xe gắn máy, máy thu thanh, thu hình, máy đánh chữ, dụng cụ điện, tủ lạnh, máy điều hòa không khí... sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá thành phố.

### **3. Phần Tổng Công ty xuất nhập khẩu thành phố.**

Sửa lại điểm 1 :

Cùng Ủy ban Vật giá thành phố quy định giá thu mua (giá chuẩn) một số hàng xuất chủ yếu.

### **4. Phần Sở Công nghiệp**

a) Bỏ điểm 1, điểm 2, điểm 5, điểm 8 (về giá hàng điều động nội bộ, hàng sản xuất từ vật tư tự kiếm, chuyển giao cho xí nghiệp) và điểm 7 (về giá



gia công phụ tùng xe đạp đối với mặt hàng của Liên hiệp xí nghiệp mô tô – xe đạp đưa đi gia công ở các quận huyện chuyên cho Ủy ban Vật giá thành phố).

#### **5. Phần các Sở quản lý sản xuất và kinh doanh khác.**

Trong danh mục kèm theo quyết định 75/QĐ-UB ngày 16-4-1985 của Ủy ban nhân dân thành phố có nêu: “ngoài các phần việc nêu trong các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Sở Công nghiệp, các Sở còn được ủy quyền quyết định”...

Nay sửa lại: “Ngoài các phần việc nêu trong các điểm 3, 4, 6 của Sở Công nghiệp, các Sở còn được ủy quyền quyết định”...

#### **6. Phần Sở Giao thông vận tải.**

a) Sửa lại điểm d như sau :

Giá sửa chữa phương tiện vận tải thủy trong nội bộ Sở. Giá sửa chữa phương tiện vận tải thủy do các đơn vị thuộc Sở sửa chữa cho bên ngoài theo kế hoạch Sở giao.

b) Sửa lại điểm g như sau :

Giá sửa chữa phương tiện vận tải bộ trong nội bộ Sở.

Giá sửa chữa phương tiện vận tải bộ do các đơn vị thuộc Sở hợp đồng sửa chữa cho bên ngoài theo kế hoạch Sở giao.

#### **7. Phần Sở Thủy sản**

Sửa lại điểm a như sau :

Giá sửa chữa phương tiện vận tải thủy thực hiện trong nội bộ Sở. Giá sửa chữa phương tiện vận tải thủy do các đơn vị thuộc Sở hợp đồng sửa chữa cho bên ngoài theo kế hoạch Sở giao.

### **IV. DANH MỤC IV (Do Ủy ban nhân dân quận huyện quyết định giá)**

1. Sửa lại điểm 3 :

Giá thu mua hàng tiểu thủ công nghiệp khác (cơ sở tự lo vật tư) do các đơn vị thuộc quận huyện quản lý sản xuất theo giá chuẩn của Ủy ban Vật giá

thành phố và được linh hoạt 10% (trừ hàng xuất khẩu mà bên mua có bán hỗ trợ một phần vật tư hàng hóa).

2. Sửa lại điểm 4 :

Giá mua nông, thủy, hải sản, thực phẩm ở chợ đầu cầu thuộc quận huyện mình quản lý theo giá chuẩn của thành phố (trừ gạo, thịt heo, rau Đà Lạt, tôm, mực, cơm dừa, dầu dừa...). Quy định giá cụ thể nếu là mặt hàng thành phố không có chỉ đạo giá.

3. Sửa lại điểm 7

Giá gia công một số hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khác theo giá chuẩn của Ủy ban Vật giá thành phố đối với các trường hợp cơ sở sản xuất thuộc quận huyện mình quản lý hợp đồng với :

- Các đơn vị thuộc quận huyện mình hoặc quận huyện khác của thành phố quản lý.
- Các đơn vị thuộc tỉnh bạn quản lý (trong trường hợp tự liên doanh liên kết ngoài kế hoạch thành phố giao).

4. Sửa lại điểm 10 :

Giá sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa đóng ô tô, sửa chữa nhà cửa (vật tư không được cấp bán theo giá chỉ đạo) do các cơ sở thuộc quận huyện quản lý thực hiện.

Giá sửa tủ lạnh, máy điều hòa không khí, sửa chữa khác theo hướng dẫn của thành phố.

5. Sửa lại điểm 19 :

Giá cắt tóc, may đo, giặt ủi, sửa chữa đồ điện, máy thu thanh, thu hình, tủ lạnh, máy điều hòa không khí và các dịch vụ khác ở quận huyện theo sự hướng dẫn của thành phố.

6. Bổ sung điểm 32 :

Giá bán lẻ :

- Hàng tiêu dùng ngoại nhập cao cấp do quận huyện tự nhập hoặc trôi nổi trên địa bàn quận huyện theo khung giá của thành phố.

- Hàng tiêu dùng sản xuất tại quận huyện hoặc do quận huyện tự khai thác. Nếu trùng với danh mục mặt hàng do trung ương, thành phố cấp thì quận huyện phải chấp hành giá chỉ đạo của trên, có khó khăn thì báo cáo Ủy ban Vật giá thành phố xem xét giải quyết.

7. Bổ sung điểm 33 :

Tùy tình hình cụ thể của địa phương trong phạm vi được phân cấp quyết định giá, Ủy ban nhân dân quận huyện có thể ủy quyền cho Phòng vật giá quận huyện quyết định giá một số sản phẩm dịch vụ. (Ngoài ra không được ủy quyền cho đơn vị nào khác trừ phần các xí nghiệp quốc doanh – công tư hợp doanh đã nêu ở điều 7 và điều 7a chương I)

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**